TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2025/HS-PT
Ngày 08 tháng 01 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa Hiệp

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Công

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Châu Loan - Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà*:** Ông Hà Văn Hừng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 934/2024/TLPT-HS ngày 11 tháng 10 năm 2024đối với bị cáo Dương Hữu N do có kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phan Thanh L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2024/HS-ST ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo không có kháng cáo/kháng nghị:

Dương Hữu N, sinh ngày 14 tháng 7 năm 1999 tại tỉnh Tiền Giang (Số C: 082099006630);

Nơi cư trú: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 06/12; con ông Dương Văn M và bà Nguyễn Thị Y; vợ: Tạ Thị Thanh P và có 01 con sinh năm 2023; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 22/12/2022, Dương Hữu N bị UBND huyện C, tỉnh Tiền Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác khoáng sản là cát, sỏi lòng sông trái phép theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 64/QĐ-XPHC số tiền phạt là 25.000.000 đồng.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn

xuất cảnh trong giai đoạn điều tra, truy tố (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:* Ông Phan Thanh L, sinh năm 1986 (có mặt);

Địa chỉ: Số B, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Ngoài ra, trong vụ án này còn có những người tham gia tụng khác nhưng không có kháng cáo và không liên quan tới việc kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 40 phút, ngày 26/6/2023, trên tuyến Sông N thuộc ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, tổ công tác phòng chống khai thác cát của xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang phát hiện Dương Hữu N điều khiển phương tiện thủy nội địa (tàu sắt) không biển kiểm soát cùng Trần Quốc T, sinh năm 1991, ngụ ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp đang khai thác cát lòng sông mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, khối lượng cát khai thác trái phép là 11,934 m^3.

Tang vật, phương tiện thu giữ gồm:

- Cát, sỏi lòng sông: 11,934 m^3 (đã bao gồm 20 kg thu mẫu để giám định);

- 01 tàu sắt không biển kiểm soát đã cũ.

- 01 máy bơm hút cát (bao gồm ống và đầu máy);

- 01 máy đẩy (không rõ nhãn hiệu).

Tại Bản kết luận giám định số 5696/KL-KTHS ngày 06/10/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Mẫu cát gửi giám định là khoáng sản.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐGTS ngày 15/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Tiền Giang xác định 11,934m^3 cát sông trị giá 1.432.080 đồng.

Quá trình điều tra xác định:

Ngày 22/12/2022, Dương Hữu N đã bị UBND huyện C, tỉnh Tiền Giang xử phạt vi phạm hành chính (Theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 64/QĐ-XPHC) về hành vi khai thác cát lòng sông mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, mức phạt tiền 25.000.000 đồng; ngày 24/12/2022, N đã nhận quyết định nhưng chưa đóng

phạt. Ngày 24/6/2023, Phan Thanh L, sinh ngày 01/01/1986, ngụ số B, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre thuê Dương Hữu N, Trần Quốc T, đưa 7.000.000 đồng để cả hai đi tìm các sà lan lớn để mua cát về bán lại cho người dân san lắp mặt bằng; sau khi nhận tiền của anh L thì N, T không thực hiện theo yêu cầu của anh L mà sử dụng số tiền trên tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 26/6/2023, T và N bàn bạc thống nhất tự ý sử dụng phương tiện có sẵn trên tàu của anh Phan Thanh L đến khu vực tuyến sông N thuộc ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang khai thác cát trái phép để có cát đi giao cho anh Phan Thanh L thì bị lực lượng chức năng phát hiện.

Về nguồn gốc phương tiện: Phương tiện thủy nội địa Dương Hữu N sử dụng thực hiện hành vi khai thác cát trái phép là của Phan Thanh L mua của bà Trương Thị Ú (không rõ thông tin nhân thân) vào tháng 5/2023 không có giấy chứng nhận, anh L mua về mục đích đi thu mua cát. Sau đó anh Phan Thanh L thuê Dương Hữu N, Trần Quốc T đi mua cát giá 800.000 đồng/chuyến.

Đối với Trần Quốc T thực hiện hành vi khai thác tài nguyên trái phép, nhưng khối lượng khai thác trái phép khoáng sản là 11,934m^3, có giá trị là 1.432.080 đồng, Trần Quốc T chưa có tiền án, tiền sự về hành vi: "Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên" nên hành vi của Trần Quốc T chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 16/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T có Văn bản số 819/CSKT đề nghị Công an huyện C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Quốc T.

Đối với Phan Thanh L giao phương tiện không có nguồn gốc rõ ràng cho Dương Hữu N, Trần Quốc T tham gia lưu thông thủy nội địa. Việc N, T tự ý sử dụng phương tiện của Phan Thanh L thực hiện hành vi bơm hút cát trái phép anh Phan Thanh L hoàn toàn không biết nên không không đồng phạm với Dương Hữu N về tội: "Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên" quy định tại Điều 227 Bộ luật Hình sự. Ngày 16/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T có Văn bản số 819/CSKT đề nghị Công an huyện C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phan Thanh L về hành vi vi phạm quy định trong lĩnh vực an toàn giao thông.

Quá trình tiến hành tố tụng Dương Hữu N có thái độ thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải hành vi phạm tội đã thực hiện. Bị cáo chưa có tiền án, mới phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2024/HS-ST ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang quyết định:

Tuyên bố bị cáo Dương Hữu N phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên".

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Hữu N 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng). Khấu trừ số tiền 300.000.000 đồng bị cáo đã nộp theo Biên lai thu số 0000223 ngày 22/7/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang xem như đã thi hành xong hình phạt.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 05/8/2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phan Thanh L kháng cáo một phần bản án hình sự sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho ông được nhận lại 01 (một) tàu sắt đã qua sử dụng, không biển kiểm soát; 01 (một) máy bơm hút cát đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động bên trong; 01 (một) ống bơm hút cát đã qua sử dụng; 01 (một) máy đẩy không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động bên trong máy.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm: Xét kháng cáo của ông Phan Thanh L, những phương tiện, tài sản của ông không được cấp giấy phép và được mua lại từ người thân. Trên tàu của ông có những công cụ sử dụng để hút cát mà ông xác nhận rằng chưa kịp tháo dỡ. Ngoài ra, ông L không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho việc ông không đồng ý cho bị cáo Dương Hữu N sử dụng các tài sản nêu trên để thực hiện hành vi khai thác trái phép tài nguyên. Toà án cấp sơ thẩm tuyên xử tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với các tài sản được nêu trong đơn kháng cáo của ông L là có căn cứ. Do đó, kháng cáo của ông L không có cơ sở để xem xét, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phan Thanh L đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo vì đây là tài sản do ông mua và ông chỉ thuê bị cáo đi thu mua cát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 21 giờ 40 phút ngày 26/6/2023, tại tuyến sông N thuộc địa giới hành chính ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, bị cáo N cùng với ông

Trần Quốc T đang khai thác cát từ đáy sông thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang cùng vật chứng là phương tiện, công cụ thực hiện hành vi phạm tội và 11,934m^3 khoáng sản cát tự nhiên, trị giá 1.432.080 đồng.

Phương tiện thủy nội địa Dương Hữu N sử dụng thực hiện hành vi khai thác cát trái phép là của Phan Thanh L mua của bà Trương Thị Ú (không rõ thông tin nhân thân) vào tháng 5/2023 không có giấy chứng nhận, anh L mua về mục đích đi thu mua cát. Sau đó ông Phan Thanh L thuê Dương Hữu N, Trần Quốc T đi mua cát giá 800.000 đồng/chuyến.

Xét, bị cáo N đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác trái phép tài nguyên mà còn tiếp tục vi phạm nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên" theo điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Phan Thanh L kháng cáo đề nghị được nhận lại tài sản là: 01 (một) tàu sắt đã qua sử dụng, không biển kiểm soát; 01 (một) máy bơm hút cát đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động bên trong; 01 (một) ống bơm hút cát đã qua sử dụng và 01 (một) máy đẩy.

Hội đồng xét xử xét thấy: Ông L trình bày các tài sản trên là của mình nhưng không có giấy chứng nhận, các tài sản trên đều không có giấy tờ hợp pháp trong hoạt động giao thông đường thủy nội địa, không biển kiểm soát nên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên tịch thu các tài sản trên sung quỹ nhà nước là có căn cứ.

Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Phan Thanh L, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về án phí:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kháng cáo về phần giải quyết vật chứng của vụ án không phải chịu án phí phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1/ Không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Thanh L; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2/ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

+ 01 (một) tàu sắt đã qua sử dụng, không biển kiểm soát.

+ 01 (một) máy bơm hút cát đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động bên trong.

+ 01 (một) ống bơm hút cát đã qua sử dụng.

+ 01 (một) máy đẩy (không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động bên trong máy).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữ Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh T với Cục thi hành án dân sự ngày 23/7/2024).

3/ Về án phí: Ông Phan Thanh L không phải chịu án phí phúc thẩm.

4/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Công an tỉnh Tiền Giang;
- Bị cáo Dương Hữu Nghĩa;
- Các đương sự;
- Sở tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Cục THADS tỉnh Tiền Giang;
- Lưu HSVA (NTCL) (25).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hòa Hiệp